

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: BẢN THÂN

Số tuần: 4 tuần từ ngày 29 tháng 09 đến ngày 24 tháng 10 năm 2025

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	- Thực hiện được các động tác phát triển hô hấp, tay, chân, bụng	- Hô hấp: Thổi bóng bay - Tay: Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải - Chân: Bước lên phía trước.	- Hoạt động học: + Hô hấp: Thổi bóng bay + Tay: Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực + Bụng; lườn: Quay sang trái, sang phải + Chân: Bước lên phía trước.	
3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động Bước lên xuống bục cao	- Bước lên xuống bục cao	- Hoạt động học: + <i>Bước lên xuống bục cao</i> + Trò chơi: Chó sói xấu tính	
4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi kiễng gót chân	- Đi kiễng gót	- Hoạt động học: + <i>Đi kiễng gót</i> + Trò chơi: Trời mưa - Hoạt động chơi: + TC mới: Nghe và đoán	
5	- Trẻ biết phối hợp tay - Chân trong vận động: bật tại chỗ	- Bật tại chỗ	- Hoạt động học: + <i>Bật tại chỗ</i> + Trò chơi: Lá và gió	
6	- Trẻ biết một số món ăn thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	- Nhận biết một số nhóm thực phẩm	- Hoạt động học: + <i>Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc</i>	
7	- Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay: Xoay tròn cổ tay, quay ngón tay, cuộn cổ tay	- Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	- Hoạt động chơi: + Vặn nút chai + Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay	
8	- Trẻ biết phối hợp	- Cài, cởi cúc.	- Hoạt động chơi:	

	được cử động bàn tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Tự cài, cởi cúc áo; Xé, dán giấy làm trang phục của búp bê.	- Xé, dán giấy.	+ Kỹ năng: Cài cởi cúc áo + Chơi với giấy + Làm trang phục búp bê	
11	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của việc ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- Hoạt động học: + Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc Hoạt động ăn + Nhận biết các bữa ăn trong ngày chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	
12	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay + Tháo tất, cởi quần áo...	- Tập rửa tay bằng xà phòng - Tháo tất, cởi quần áo...	- Hoạt động ăn, vệ sinh: + Trẻ tập rửa tay bằng xà phòng đúng quy trình - Hoạt động chơi: Kỹ năng: Tháo tất, cởi quần áo...	
13	- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Hoạt động ăn + Trẻ biết dùng bát thìa đúng cách, dùng cốc uống nước đúng cách.	
14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở	- Trẻ có thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, uống nước đun sôi.	- Hoạt động ăn + Trẻ hình thành thói quen mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, uống nước đun sôi.	
18	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: + Không nghịch các vật sắc nhọn	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi chơi: Không nghịch các vật sắc nhọn.	- Hoạt động chơi: + Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm khi chơi: Không nghịch các vật sắc nhọn.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
20	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để	- Chức năng các giác quan và một	- Hoạt động học:	

	xem xét, tìm hiểu đối tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của các giác quan và bộ phận cơ thể, đồ dùng đồ chơi của trẻ.	số bộ phận của cơ thể, cảm xúc của bé	+ <i>Những cảm xúc của bé</i> + <i>Trò chuyện về chức năng của các giác quan và bộ phận khác của cơ thể.</i> - Hoạt động chơi: + Trò chuyện nhu cầu của trẻ, những đồ dùng đồ chơi bé thích phù hợp với giới tính. + TCM: nhận đúng tên mình, vì sao bé buồn	
21	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo: Xem sách, tranh ảnh, và trò chuyện về đối tượng.			
26	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình.	- Chơi các trò chơi - Hát các bài hát về chủ đề bản thân - Tô màu trang phục, đồ dùng bạn trai, bạn gái, đồ chơi bé thích, dán trang trí trang phục búp bê.	- Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Bán hàng, gia đình, Bác sỹ, cửa hàng ăn uống. + Chơi xây dựng: Xây công viên, xây khu vui chơi của bé, Lắp ghép hình bé tập thể dục. + Góc âm nhạc: hát các bài hát về bản thân + Tô màu chân dung bạn trai, bạn gái. Làm trang phục từ nguyên vật liệu phế thải.	
27	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi trò truyện.	- Tên tuổi, giới tính của bản thân.	- Hoạt động học: + <i>Bé giới thiệu về mình.</i>	
32	- Trẻ kể tên một số lễ hội tổ chức tại trường mầm non.	- Ngày lễ hội của trường: tết trung thu	- Hoạt động học: + <i>Trải nghiệm ngày tết trung thu.</i>	

34	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm số lượng, đếm vẹt, các nhóm đối tượng.	- Đếm trên đối tượng nhận biết số lượng 2.	- Hoạt động học: + Đếm đến 2, nhận biết số lượng trong phạm vi 2 + Xếp tương ứng 1- 1 ghép đôi	
35	- Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau.		- Hoạt động chơi: + Đếm các đồ dùng, đồ chơi của trẻ theo dấu hiệu + Trẻ luyện kỹ năng xếp tương ứng 1- 1: + Nhận biết các nhóm đối tượng trong các hoạt động có số lượng 2.	
36	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	- Xếp tương ứng 1- 1		
37	- Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	- Hoạt động học: + Tách, gộp trong phạm vi 2. - Hoạt động chơi: + Đếm các đồ dùng, đồ chơi, tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 2.	
38	- Biết tách một nhóm có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm .	- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

44	- Trẻ hiểu được nghĩa một số từ khái quát gần gũi: Đồ dùng, đồ chơi bạn trai, bạn gái.	- Hiểu các từ chỉ tên gọi, đồ vật gần gũi quen thuộc với trẻ: Đồ dùng, đồ chơi trang phục, đồng phục.	- Hoạt động chơi: + Xem tranh gọi tên các loại đồ dùng đồ chơi, trang phục bạn trai, bạn gái. + TCTV: Đồ dùng, trang phục, đồng phục.	
45	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc về chủ đề bản thân. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao về bản thân.	- Hoạt động học: + Nghe truyện: Vì sao con phải ăn rau ạ + Truyện: Mỗi người một việc - Thơ: Thư trung thu, cái lưỡi	
46	- Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt. - Trả lời và đặt câu	- Hoạt động học: + Trò chuyện tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ khi được hỏi trò chuyện	

		hỏi: Ai, cái gì, ở đâu, khi nào, để làm gì?	- Hoạt động chơi: + Xem tranh và trả lời các câu hỏi về các bộ phận, giác quan của cơ thể.	
48	- Trẻ sử dụng được câu đơn.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn.	- Hoạt động học: + Trò chuyện tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ khi được hỏi trò truyện + Trò chuyện về các bộ phận và giác quan của cơ thể. + Trò chuyện nhu cầu của trẻ, những đồ dùng đồ chơi bé thích phù hợp với giới tính. - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: + Trẻ biết nói với cô giáo nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh bằng câu đơn.	
50	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.	- Đọc thơ, đồng dao về chủ đề bản thân	- Hoạt động học: + <i>Thơ : Thư trung thu</i> + <i>Thơ: Cái lười</i> - Hoạt động chơi: + Đồng dao: Nu na nu nống.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
58	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Trẻ phòng tránh bị người cùng giới, khác giới xâm hại, và biết yêu cầu sự giúp đỡ của người lớn khi có dấu hiệu bị xâm hại.	- Hoạt động học: + Bé giới thiệu về mình - Hoạt động chơi: + <i>TC mới: Nhận đúng tên mình, bé đứng thứ mấy, nghe và đoán, vì sao bé buồn</i>	
59	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích	- Hoạt động học: + Những cảm xúc của bé - Hoạt động chơi: + Trẻ chọn các góc chơi bé thích	

60	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Hăng hái phát biểu ý kiến, trả lời câu hỏi của cô - Tích cực trong các hoạt động học tập, vui chơi.	- Hoạt động học: + Những cảm xúc của bé - Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Bán hàng, gia đình, Bác sỹ, cửa hàng ăn uống. + Chơi xây dựng: Xây công viên, xây khu vui chơi của bé, Lắp ghép hình bé tập thể dục + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về bản thân	
62	- Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. - Bắt chước người lớn và các trẻ em lớn hơn	- Hoạt động học: + PTTC: Những cảm xúc của bé - Hoạt động chơi: + Xem tranh và thể hiện cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	
63	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi; hát, vận động.		
69	- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	- Chơi hòa thuận với bạn. - Mọi trẻ đều có thể vui chơi như nhau với các đồ chơi không phân biệt nam, nữ	- Hoạt động chơi: + Chơi đóng vai: Gia đình, cửa hàng ăn uống, bác sỹ + Chơi xây dựng: Xây công viên, xây khu vui chơi của bé, Lắp ghép hình bé tập thể dục + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân + Tô màu chân dung bạn trai, bạn gái. Làm trang phục từ nguyên vật liệu phế thải	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	- Trẻ vui sướng vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc Vì sao con mèo rửa mặt, tay thơm tay ngoan	- Hoạt động học + Nghe hát: Rước đèn tháng tám, Gọi tên cảm xúc + <i>TCAN: Tai ai tinh, nghe âm thanh tìm đồ vật, Hóa đá</i> - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Nghe hát các bài hát về bản thân.	
73	- Trẻ vui sướng, chỉ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...)			
74	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắng nghe theo bài hát bản nhạc	- Nghe các bài hát, bản nhạc: Rước đèn tháng tám, gọi tên cảm xúc	- Hoạt động học: - <i>Nghe hát: Gọi tên cảm xúc, Rước đèn tháng tám Năm ngón tay ngoan</i> - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc hát các bài hát về các bộ phận, giác quan của cơ thể.	
75	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát: Vì sao con mèo rửa mặt, tay thơm tay ngoan...	- Hoạt động học: + <i>VD: Tay thơm tay ngoan</i> - Hoạt động chơi: + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề bản thân.	
76	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc(Vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa)	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc. 'Vận động: múa minh họa: Tay thơm tay ngoan; BGCT: Vì sao con mèo rửa mặt	- Hoạt động học: - <i>Vận động: BGCT-Vì sao con mèo rửa mặt; Múa-Tay thơm tay ngoan.</i>	

79	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, uốn cong, tô màu, để tạo ra sản phẩm về bạn trai, bạn gái và trang phục.	- Hoạt động học : + Tô màu bạn trai, bạn gái + Nặn vòng cho bạn gái + Tô màu nhóm thực phẩm	
81	- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc 2 khối		- Hoạt động chơi : + Làm trang phục bạn trai, bạn gái + Chơi góc tạo hình : tô màu.	

MỞ CHỦ ĐỀ

1. Chuẩn bị

- Bìa lịch, báo cũ, hộp bìa cát tông (có thể vò xé được).
- Tranh ảnh về người, các loại hoa quả, các hiện tượng sự vật liên quan đến chủ đề
- Một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến Bản thân trẻ
- Các thẻ tên của trẻ gắn với kí hiệu.
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Vận động phụ huynh sưu tầm, ủng hộ đồ dùng đồ chơi, tranh ảnh có liên quan đến chủ đề.

2. Tiến hành

- Giáo viên cùng trẻ chuẩn bị và treo những tranh to “ bé trai”, “bé gái ” trên tường lớp học, cho trẻ quan sát , hướng trẻ chú ý đến sự thay đổi của việc trang trí lớp học, kích thích trẻ đưa ra các câu hỏi về các hiện tượng và những vấn đề liên quan.

VD: “Bạn trong tranh tên là gì?”, “Có bạn nào biết bạn này là ai không?”, “Chúng ta có thích làm quen với bạn không? ”

- Cô và trẻ cùng treo tranh ảnh về chủ đề Bản thân